



BẢN TIN SÁNG 21/04/2023

NĂM 2023 TỔNG GIÁ TRỊ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP LÊN TỚI 198.4 NGHÌN TỶ ĐỒNG

Điểm tin vĩ mô

Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.32% xuống 33786.62 điểm; Nasdaq Composite giảm -0.8% xuống 12059.56 điểm; S&P 500 giảm -0.59% xuống 4129.79 điểm.
- Hoa Kỳ: số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu nhiều hơn một chút so với dự kiến vào tuần trước, số đơn xin trợ cấp liên tục tiếp tục tăng.
- Hoa Kỳ: doanh số bán nhà tháng 3 ghi nhận 4.44 triệu, thấp hơn 4.5 triệu dự kiến.
- Chủ tịch Fed Cleveland Mester: ủng hộ tăng lãi suất trở lại và cho rằng nên tăng lãi suất trên 5% và ở mức hạn chế trong một thời gian để kiềm chế lạm phát.
- FED: khoản cho vay khẩn cấp dành cho các ngân hàng tăng lần đầu tiên sau 5 tuần.
- Eurozone: cán cân thương mại tháng 2 thâm hụt 0.1 tỷ EUR, trước đó thâm hụt 11.3 tỷ EUR.
- Nhật Bản: CPI lõi toàn quốc tháng 3 đạt 3.1% như con số dự báo.
- PBOC: tái khẳng định tiếp tục thực thi chính sách tiền tệ thanajt rộng để củng cố cho sự hồi phục của nền kinh tế Trung Quốc.

Trong nước:

- VN-Index tăng 0.02% lên 1049.25 điểm; HNX-Index tăng 0.36% lên 206.61 điểm; VN30-Index giảm -0.23% xuống 1053.61 điểm.
- Chính phủ: đề xuất cho TPHCM được tăng tổng mức dư vay nợ lên 120% nhằm đáp ứng nhu cầu huy động nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng.
- NHNN: vừa đưa ra dự thảo Thông tư quy định cụ thể về các điều kiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh.
- Bộ Tài chính: sẽ đề xuất giảm thêm 35 khoản phí, lệ phí nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Trong đó, số tiền miễn, giảm là 77.2 nghìn tỉ đồng và số tiền gia hạn là 121.2 nghìn tỉ đồng.
- Bộ Tài chính: năm 2023, tổng giá trị các cơ chế chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lên tới 198,4 nghìn tỷ đồng, bao gồm các chính sách đã xây dựng từ trước và các chính sách đang đề xuất.

Điểm tin doanh nghiệp

- DPR: quý 1, doanh thu thuần và lãi ròng chỉ đạt lần lượt 192 tỷ đồng và 24 tỷ đồng. Trong kỳ, Công ty đã chủ động tiết giảm các chi phí như chi phí tài chính (giảm 9%), chi phí bán hàng (giảm 31%) và chi phí quản lý (giảm 29%).
- BAB: quý 1/2023 vừa công bố lãi trước thuế hơn 335 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước.
- VNF: năm 2023, đặt mục tiêu đạt 955 tỷ đồng doanh thu, giảm 55% so với thực hiện năm 2022, nhưng Công ty vẫn kỳ vọng lợi nhuận tăng 31%, đạt hơn 52 tỷ đồng. Tỷ lệ cổ tức ở mức 7%.
- HT1: trong 3 tháng đầu năm, Xi măng Hà Tiên ghi nhận doanh thu thuần gần 1.7 ngàn tỷ đồng và lãi gộp 76 tỷ đồng, giảm 14% và 54% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, biên lãi gộp giảm gần một nửa so với cùng kỳ, xuống còn 4%.
- SGT: đặt mục tiêu năm 2023 đạt 2,750 tỷ đồng doanh thu và 412 tỷ đồng lãi trước thuế, lần lượt tăng hơn 89% và gấp gần 4 lần so với kết quả năm 2022.
- DRG: BCTC hợp nhất quý 1/2023 cho thấy lãi ròng chỉ đạt 8.7 tỷ đồng, giảm 44% so với cùng kỳ năm trước, do ảnh hưởng hoạt động kinh doanh từ các công ty con.

Điểm nhấn thị trường

- | | |
|---|---------|
| 1. TTCK Thế giới | Trang 2 |
| 2. TTCK Việt Nam | Trang 3 |
| 3. Giao dịch khối ngoại | Trang 4 |
| 4. Thị trường hàng hóa | Trang 5 |

TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ giảm điểm

	21/4	% Sáng 21/4	20/4	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,049.25	0.03%	-1.41%	1.63%
HNX INDEX			206.61	0.37%	-1.54%	1.72%
VN30 INDEX			1,053.61	-0.24%	-1.96%	1.79%
Shanghai Composite			3,367.03	-0.09%	1.47%	4.08%
Nikkei 225 NKY			28,670.7	0.05%	0.62%	4.38%
Korea Kospi			2,544.99	-0.71%	-1.03%	5.30%
Straits Times STI			3,313.41	-0.32%	0.57%	5.53%
Thailand SET			1,565.10	-0.99%	-2.00%	0.67%
Malaysia FBMKLCI			1,422.11	-0.21%	-0.84%	1.11%
Philippines PCOMP			6,520.44	1.15%	1.11%	1.80%
Indonesia JCI			6,821.81	0.50%	0.15%	2.71%
S&P500 SPX			4,129.79	-0.60%	-0.40%	4.51%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,152.50	-0.62%	-0.19%	4.67%
Dow Jones Industrial			33,786.6	-0.33%	-0.71%	4.78%
Nasdaq Composite			12,059.6	-0.80%	-0.88%	3.29%
Euro Stoxx 50			4,384.86	-0.20%	0.50%	7.87%
FTSE 100 UKX			7,902.61	0.05%	0.76%	7.73%
Russian MOEX			2,637.85	1.20%	3.68%	10.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Hồi phục	Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	3330	Kháng cự	4150-4200
Hỗ trợ	3220	Hỗ trợ	3920-3930
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

TTCK Việt Nam: VN-Index hồi về vị trí cũ

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	-0.46%	-0.46%	5.46%
Bảo hiểm	1.15%	1.15%	-0.62%
Bất động sản	0.13%	0.13%	7.11%
Công nghệ Thông tin	0.11%	0.11%	2.13%
Dầu khí	-0.21%	-0.21%	3.78%
Dịch vụ tài chính	-0.31%	-0.31%	11.92%
Điện, nước & xăng dầu	0.30%	0.30%	-3.54%
Du lịch và Giải trí	-0.26%	-0.26%	-3.94%
Dịch vụ Công nghiệp	0.24%	0.24%	3.49%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.17%	0.17%	1.24%
Hóa chất	0.23%	0.23%	4.44%
Ngân hàng	-0.09%	-0.09%	2.52%
Ô tô và phụ tùng	0.14%	0.14%	2.08%
Tài nguyên Cơ bản	0.10%	0.10%	3.63%
Thực phẩm và đồ uống	-0.04%	-0.04%	-2.84%
Truyền thông	0.18%	0.18%	2.08%
Viễn thông	8.33%	8.33%	9.70%
Xây dựng và Vật liệu	0.33%	0.33%	5.69%
Y tế	0.84%	0.84%	1.35%

Nguồn: Fiipro, BSC

Published on TradingView.com, April 21, 2023 08:36:10 +07
INDEX:VNINDEX, D:1049.25 H:1049.25 L:1049.25 C:1049.25



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

VN INDEX

Xu hướng	Hồi phục
Kháng cự	1090-1100
Hỗ trợ	1020-1030
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Cập nhật thị trường

Thị trường gần như không có thay đổi so với phiên trước. Sau một ngày giằng co, VN-Index kết phiên tại mốc 1,049.25 điểm.

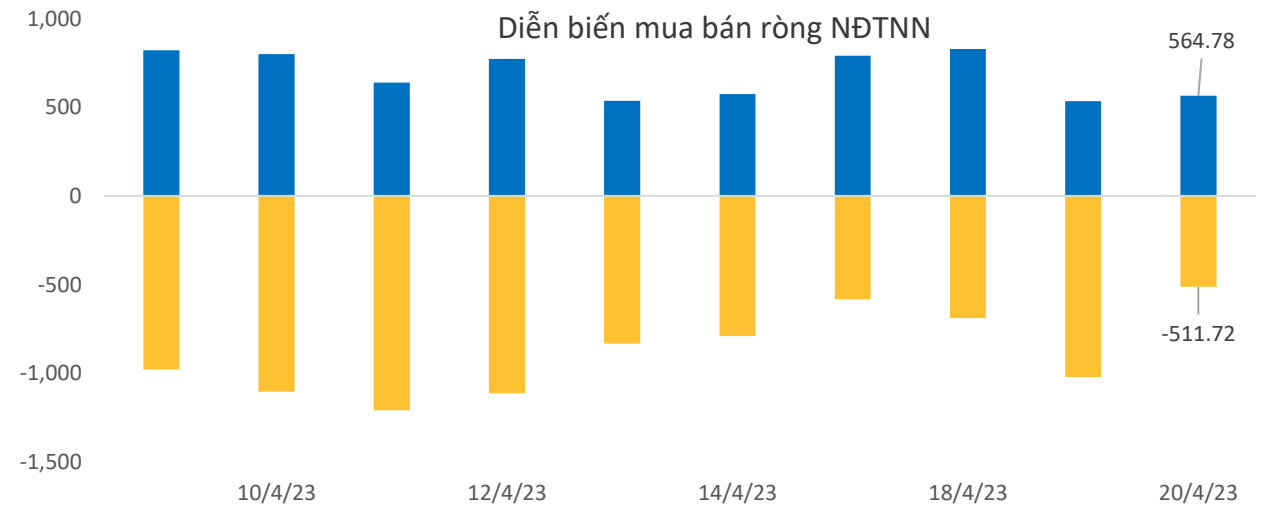
Khối ngoại: ETF suy giảm quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	349.4	0.8	(0.5)	1.1%	-0.4	-1.0	-4.5	18.6	ETF E1, Finlead, VNM suy giảm quy mô các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô Khối ngoại bán ròng ở thị trường Malaysia, Hàn Quốc, Đài Loan, Việt Nam và mua ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	14.6	0.5	0.0	1.1%	0.0	0.0	-0.3	-1.3	
FUESSVFL	159.8	0.7	(0.3)	1.4%	-0.2	-0.4	-4.3	9.2	
FUESSVN30	3.9	0.5	-	1.2%	0.0	0.3	0.9	0.9	
FUEVFN30	774.2	0.9	0.0	1.4%	0.0	-7.0	-20.0	14.1	
FUEVN100	10.5	0.6	(0.0)	1.3%	0.0	0.0	0.0	0.8	
FTSE Vietnam	328.6	26.3	-	0.0%	0.0	2.1	0.1	47.2	
FUBON FTSE	804.1	0.4	1.5	0.4%	0.6	3.5	60.5	93.9	
iShare	716.7	25.4	-	-0.8%	0.0	-	17.6	84.0	
KIM	140.9	13.0	-	-1.9%	0.0	(2.6)	(2.6)	23.5	
PREMIA	16.0	7.7	-	0.3%	0.0	0.0	0.3	0.3	
VNM	514.7	12.1	(0.1)	-1.1%	-1.8	(1.8)	(3.6)	39.3	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	2.27	(3.30)	(101.11)
ASEAN4*	58.94	(38.57)	506.59
Ấn Độ	20.64	4.88	882.87
Đài Loan	(467.48)	(1,162.81)	(1,011.16)
Hàn Quốc	(42.00)	(7.69)	576.97
Nhật Bản		14,024.97	31,949.50
Trung Quốc			22,974.56

Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-5.97
Trung Quốc	-16.97
Singapore	-5.97
Phillippines	-12.87
Malaysia	-16.02



Nguồn: Fiiipro, BSC

Thị trường hàng hóa: Dầu giảm 2%

Mặt hàng	Đơn vị	21/4	% Sáng	20/4	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	77.20	-0.22%	77.37	-2.36%	-6.34%	8.70%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	80.90	-0.25%	81.10	-2.43%	-6.27%	7.82%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	258.75	0.04%	258.64	-2.23%	-8.76%	1.07%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	2,004.58	-0.01%	2,004.80	0.49%	0.02%	3.33%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	25.26	-0.13%	25.29	-0.01%	-0.36%	9.86%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,466.50	-0.14%	1,468.50	-0.69%	-0.05%	2.91%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	680.75	0.11%	680.00	-1.84%	-1.70%	0.89%		AFX
Sữa	USD/bu.	17.46	0.63%	17.35	-0.69%	-2.73%	-5.31%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	213.40	0.28%	212.80	0.24%	1.72%	4.45%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USD/lb.	24.74	3.73%	23.85	-0.38%	5.77%	23.76%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USD/lb.	193.90	-3.12%	200.15	-1.43%	-0.26%	9.24%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,881.00	-0.94%	-1.96%	3.51%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,860.00	-1.00%	3,899.00	-1.04%	-1.43%	-5.97%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,421.00	-0.98%	2.28%	6.46%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	747.00	-2.67%	767.50	-1.85%	-3.74%	-8.57%		HPG
Than	USD/MT			199.15	-0.75%	1.89%	10.55%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Nỗi lo suy thoái kinh tế sắp xảy ra cũng là nguyên nhân khiến giá dầu tụt 2%.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

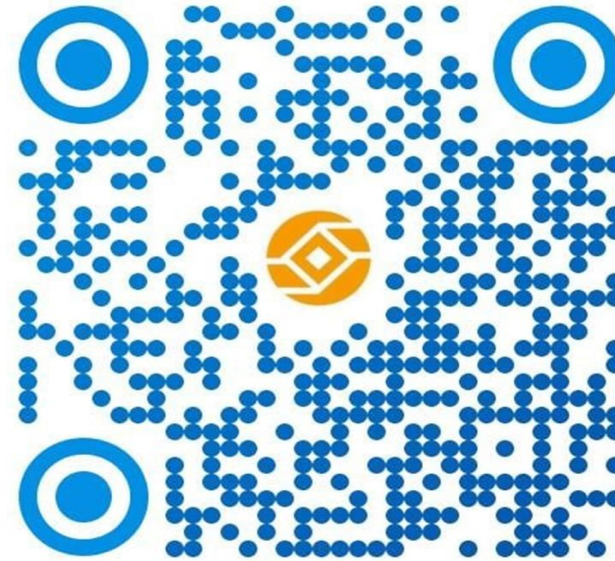
* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia